

Số: /QĐ-UBND Thành phố Thủ Đức, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin thành phố Thủ Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 04 tháng 03 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức về tổ chức lại Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin thành phố Thủ Đức;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin thành phố tại Công văn số 78/KHCNTT ngày 26 tháng 02 năm 2025, của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 312/TTr-NV ngày 05 tháng 03 năm 2025 và Tờ trình số 343/TTr-NV ngày 11 tháng 3 năm 2025, ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp thành phố tại Công văn số 167/TP ngày 27 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành văn bản

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin thành phố Thủ Đức.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14953/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin thành phố Thủ Đức.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin thành phố, Trưởng phòng Tư pháp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 34 phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NV TPHCM;
- Sở KH&CN, Sở VH&TT TP HCM;
- TT TU, HĐND, UBND TPTĐ;
- Các Ban đảng, đoàn thể TPTĐ;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc TPTĐ;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc TPTĐ;
- Lưu: VT, NV, T-BHg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Tùng

QUY CHẾ**Tổ chức và hoạt động của****Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin thành phố Thủ Đức**

*(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)*

Chương I**VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG****Điều 1. Vị trí**

1. Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức (gọi tắt là Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

2. Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 2. Chức năng

Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quản lý nhà nước về: hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; thông tin điện tử; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin; chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Thủ Đức; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và theo quy định pháp luật.

Chương II**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN****Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức:

- Dự thảo quyết định; chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thông tin và truyền thông trung hạn và hằng năm.

- Chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thông tin và truyền thông; đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực công nghệ thông tin, đô thị thông minh, chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định và phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tham mưu, theo dõi và tổ chức thực hiện các chương trình, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng dữ liệu điện tử tập trung và xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Thủ Đức theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức theo phân công.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình, kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thông tin và truyền thông sau khi được ban hành, phê duyệt:

- a) Lập kế hoạch và dự toán chi thường xuyên hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thông tin và truyền thông từ ngân sách nhà nước hàng năm dành cho lĩnh vực khoa học, công nghệ và thông tin theo thẩm quyền.

- b) Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, thông tin và truyền thông theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Khoa học và công nghệ, các quy định pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- c) Hướng dẫn, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, quản lý hoạt động phát triển về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thông tin và truyền thông.

- d) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thông tin và truyền thông đối với Ủy ban nhân dân phường; hướng dẫn, phối hợp các cơ quan chuyên môn khác, Ủy ban nhân dân các phường thực hiện các hoạt động quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thông tin và truyền thông có liên quan.

- đ) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ; tổ chức hội thảo khoa học; tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

4. Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Thủ Đức:

a) Đề xuất các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Thủ Đức và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phối hợp đề xuất cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học, công nghệ thông tin của thành phố Thủ Đức.

c) Quản lý, xây dựng kho dữ liệu về công nghệ và phát triển các nguồn tin khoa học và công nghệ của thành phố Thủ Đức.

5. Hỗ trợ đổi mới công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo (công tác phối hợp):

a) Quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân về khoa học và công nghệ trên địa bàn; quản lý các hội, tổ chức phi Chính phủ theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền; hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn.

b) Tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư công nghệ, các chương trình thỏa thuận hợp tác song phương, đa phương về ứng dụng, đổi mới, phát triển công nghệ.

c) Hỗ trợ thành lập các điểm kết nối cung cầu công nghệ; Câu lạc bộ chuyên gia công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; Câu lạc bộ các nhà khoa học trẻ hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học trên địa bàn.

d) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội liên quan về hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số của địa phương theo thẩm quyền.

6. Triển khai các hoạt động thúc đẩy hợp tác trong và ngoài nước, thu hút đầu tư vào lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

7. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hóa trên địa bàn.

8. Tổ chức thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật.

9. Về thủ tục hành chính và dịch vụ công:

a) Tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học, và công nghệ và thông tin.

b) Hướng dẫn tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công về khoa học, công nghệ và thông tin, đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

10. Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Phòng Kinh tế - Kế hoạch và Đầu tư... và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện văn bản pháp luật chung về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. Trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp theo thẩm quyền.

11. Tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ trên địa bàn theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền và quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

12. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quản lý nhà nước đối với thông tin và truyền thông; mạng lưới phát thanh, truyền thanh cơ sở theo quy định của pháp luật; thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc các lĩnh vực về thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

13. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại trên địa bàn.

14. Tổ chức thực hiện việc quản lý, kiểm tra và hướng dẫn các phường quản lý các đại lý bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

15. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và cá nhân trên địa bàn thành phố, thực hiện pháp luật về các lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin; phát thanh truyền hình.

16. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

17. Tổ chức hoạt động thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Văn hóa và Thể Thao.

18. Công tác thống kê, báo cáo hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn:

- Xây dựng, duy trì hệ thống lưu trữ và cung cấp thông tin; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu.

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

19. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả trụ sở, tài sản, các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và của cơ quan nhà nước cấp trên.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và thông tin theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin cho phù hợp và đúng quy định.

2. Trưởng phòng:

a) Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức do Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức bầu.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, pháp luật về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin và các công việc được Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

thành phố Thủ Đức phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

c) Báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy quyền điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, đặc điểm tình hình cụ thể đơn vị, trình độ, năng lực cán bộ, Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin thành phố Thủ Đức tổ chức thành các Tổ chuyên môn như sau:

a) Tổ hành chính - tổng hợp, kế toán.

b) Tổ ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quản lý nhà nước: Đề án xây dựng đô thị thông minh (cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Đô thị thông minh, triển khai Chính quyền điện tử, Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC); triển khai kho dữ liệu dùng chung; hệ thống các phần mềm và ứng dụng thông minh trên các lĩnh vực); thực hiện chương trình chuyển đổi số (phát triển hạ tầng số với hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin, hạ tầng internet vạn vật-IoT, hạ tầng dữ liệu và phát triển nền tảng số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ trong công tác quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp). Đẩy mạnh quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001.

c) Tổ phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và hoạt động phong trào đổi mới sáng tạo trong cộng đồng; thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo trong cộng đồng; nghiên cứu, triển khai các đề tài, dự án phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy hợp tác, thu hút đầu tư lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phối hợp tổ chức kết nối cung cầu công nghệ; xây dựng và phát triển các nguồn tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành

phổ Thủ Đức để hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp.

d) Tổ quản lý khoa học - công nghệ và thông tin cơ sở: Thông tin, thống kê, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm theo quy định; thực hiện xét công nhận sáng kiến, sở hữu công nghiệp theo thẩm quyền; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với Ủy ban nhân dân phường; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về: bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại trên địa bàn trên địa bàn.

Điều 5. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức của Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng.

Chương IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch, chương trình công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức giao, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy trình, quy chế do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Hoạt động của Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin theo chế độ Thủ trưởng và nguyên tắc tập trung dân chủ; phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân phường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Trưởng phòng phụ trách, điều hành tất cả các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách và trực tiếp giải quyết các nhiệm vụ được Trưởng phòng phân công.

4. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

5. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng chuyên viên phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 7. Chế độ sinh hoạt hội họp

Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin họp mỗi tháng ít nhất một lần để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, phân loại, bình xét thi đua đối với công chức và thống nhất kế hoạch công tác trong thời gian tới. Thời gian họp do Trưởng phòng quyết định. Đối với những công việc đột xuất, trọng tâm, Trưởng phòng có thể triệu tập họp để bàn phương hướng giải quyết. Trước khi họp, Lãnh đạo phòng hội ý, thống nhất chương trình và phân công công tác.

Điều 8. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở - ngành liên quan:

Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở - ngành liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở liên quan.

2. Đối với Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thủ Đức, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của thành phố Thủ Đức:

Khi Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thủ Đức, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của thành phố Thủ Đức có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

3. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức:

Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo về nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về những mặt công tác đã được phân công.

- Theo định kỳ phải báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

4. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của thành phố Thủ Đức. Trường hợp chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các Phòng chuyên môn khác, Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức xem xét, quyết định.

5. Đối với Ủy ban nhân dân 34 phường:

Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, giúp đỡ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân 34 phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế này, Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định để thi hành.

2. Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.